

Số: 1190/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề cương Đề án phát triển
ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước đến năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Chương trình số 06-CTr/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 315/SKHCN-QLKH ngày 10/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề cương Đề án phát triển ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước đến năm 2020 (có Đề cương kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P: TH, VX;
- Lưu VT (Quế-20.4).



Nguyễn Thị Hằng

ĐỀ CƯƠNG

Đề án phát triển ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước đến năm 2020
*(Kèm theo Quyết định số 1190 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên đề án:** Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước đến năm 2020.
- 2. Cơ quan chủ trì:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.
- 3. Cơ quan quản lý:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.
- 4. Cách thức tổ chức thực hiện:** Đấu thầu chọn đơn vị thực hiện.
- 5. Thời gian thực hiện:** Năm 2017.

II. MỤC TIÊU

2.1. Tính cấp thiết:

Mục tiêu phát triển của tỉnh: Phát triển vùng nguyên liệu ổn định để phục vụ lâu dài cho các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp có giá trị xuất khẩu; tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, cải tiến mạnh mẽ thủ tục hành chính; nâng cao khả năng thích ứng nhanh trong nền kinh tế thị trường; đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu chung của nền kinh tế và trong nội bộ từng ngành song song với việc chuyển dịch cơ cấu lao động; phát triển văn hóa, xã hội đồng bộ với tăng trưởng kinh tế; thực hiện tốt mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tỉnh.

Hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua: đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ ngày càng được đẩy mạnh; chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống đã được chú trọng và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, để phát triển ngành Khoa học và Công nghệ mang tính hệ thống, dài hạn trong thời gian tới, tạo động lực thúc đẩy, tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cần có một đề án mang tính trung, dài hạn. Do đó, việc xây dựng Đề án phát triển ngành khoa học và công nghệ đến năm 2020 cho tỉnh là rất cần thiết và cấp bách.

2.2 Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực khoa học và công nghệ của tỉnh để làm nền tảng vững chắc và động lực góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh; đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, có chất lượng và tính hiệu quả cao.

2.2.2. Các mục tiêu cụ thể

- Cung cấp cơ sở khoa học về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, văn hóa, xã hội phục vụ cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường ở Bình Phước.

- Tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các ngành kinh tế của tỉnh. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học và công nghệ trong tăng trưởng kinh tế thông qua đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý, tăng năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Dự kiến 100% các đề tài được nhân rộng vào thực tế sản xuất và đời sống.

- Nâng cao năng suất giá trị sản phẩm nông - lâm - thủy sản, phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực có tiềm năng của tỉnh, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, dịch vụ nhằm thu hút đầu tư.

- Nâng cao trình độ công nghệ của toàn bộ các ngành kinh tế. Xây dựng các khu công nghệ, kỹ thuật cao theo mô hình thích hợp với Bình Phước để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa, góp phần thực hiện mục tiêu hoàn thành công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Phấn đấu các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, truyền thống của tỉnh được bảo hộ sở hữu công nghiệp, xác lập chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Phát triển mạnh mẽ thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có chất lượng, có cơ cấu trình độ, chuyên môn hợp lý. Hình thành đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trình độ cao, đủ sức tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh.

2.3. Cơ sở pháp lý thực hiện đề án

2.3.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) số 29/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18/6/2013, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2014.

- Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020.

- Quyết định số 194/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước thời kỳ 2006 - 2020.

2.3.2. Các chủ trương, chính sách của Tỉnh ủy, UBND tỉnh

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 22/9/2009 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Thông báo kết luận số 234-KL/TW của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) về khoa học công nghệ và nhiệm vụ giải pháp phát triển khoa học - công nghệ từ nay đến năm 2020.

- Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020.

- Chương trình số 06-CTr/TU ngày 19/7/2016 của Tỉnh ủy về thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước.

- Công văn số 2799/UBND-KTTH ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh về việc thuận chủ trương xây dựng đề án phát triển ngành khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020.

2.4. Cách tiếp cận, phương pháp điều tra và xây dựng đề án

2.4.1. Cách tiếp cận

- Các Nghị quyết, Chỉ thị của BCH Trung ương Đảng, chỉ đạo của Chính phủ.

- Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia, định hướng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

- Quy hoạch phát triển các ngành có liên quan như nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp...

- Hiện trạng và tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh.

2.4.2. Phương pháp điều tra và xây dựng đề án

2.4.2.1. Phương pháp luận

Khoa học công nghệ là một lĩnh vực ngành mang tính sáng tạo và cần phải phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập của xã hội. Sự phát triển khoa học và công nghệ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định phải dựa vào khoa học và công nghệ, phát triển khoa học và công nghệ góp phần định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh. Chính vì vậy cần phải vận dụng các mối liên hệ đó để làm cơ sở luận cho việc thực hiện các mục tiêu đề ra nhằm hoàn thành chương trình một cách tốt nhất và kết quả có thể ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao nhất.

2.4.2.2. Phương pháp thu thập và tổng hợp tài liệu

Thu thập và tổng hợp tài liệu, số liệu liên quan đến việc thực hiện đề án trên địa bàn tỉnh như: hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội; hiện trạng môi trường, tài nguyên; hiện trạng phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước dưới các hình thức (số liệu, niên giám thống kê, sách, tác phẩm đã xuất bản, tạp chí, báo, tư liệu của các tác giả...).

2.4.2.3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

Tiến hành điều tra qua phiếu, phỏng vấn và quan sát thực tế hiện trường. Việc điều tra tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu:

- Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh (nông nghiệp, lâm nghiệp...).
- Tiềm năng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.
- Các điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

2.4.2.4. Phương pháp phân tích hệ thống

Phương pháp phân tích hệ thống được sử dụng nhằm đánh giá các tác động qua lại của các luồng thông tin đầu vào, các luồng thông tin tích hợp... Sau khi tổng hợp được các luồng thông tin này sẽ quyết định đưa ra các thông tin tối ưu nhất. Phương pháp này được ứng dụng để xem xét tất cả các mối tương quan của khoa học công nghệ và các yếu tố môi trường - tự nhiên - kinh tế - xã hội.

2.4.2.5. Phương pháp SWOT

Phân tích các thông tin thu thập được nhằm hệ thống các vấn đề, xác định mức độ, giả thiết phương án nhằm tìm ra phương án tốt nhất. Xác định các thế mạnh và điểm yếu, những cơ hội và thách thức cho việc định hướng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

2.4.2.6. Phương pháp xử lý số liệu

Nhập, xử lý các số liệu điều tra, số liệu phân tích bằng phần mềm chuyên dụng.

2.4.2.7. Phương pháp chuyên gia

Tham khảo các chuyên gia về thực trạng các vấn đề liên quan đến phát triển khoa học công nghệ nhằm xác định thực trạng, tiềm năng và xây dựng đề án phát triển khoa học công nghệ cho tỉnh.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

3.1. Điều tra thực trạng khoa học và công nghệ tỉnh Bình Phước (2010-2016)

- Điều tra các (hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ), trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý khoa học và công nghệ các cấp trên địa bàn tỉnh (Về hoạt động Sở hữu trí tuệ; hoạt động Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tiềm lực khoa học và công nghệ; hợp tác về khoa học và công nghệ; tham mưu cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ...).

- Nhân lực tham gia hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển khoa học và công nghệ

3.2. Điều tra các số liệu, các yếu tố liên quan để xây dựng đề án

3.2.1. Điều tra sưu tập số liệu, xử lý số liệu và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến từng đối tượng

3.2.2. Xây dựng các nội dung đánh giá thực trạng về khoa học và công nghệ giai đoạn 2010-2016

- Thực trạng về tiềm lực khoa học và công nghệ.

- Thực trạng khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

- Thực trạng khoa học và công nghệ trong xây dựng, giao thông vận tải.

- Thực trạng khoa học và công nghệ trong thương mại, dịch vụ, du lịch.

- Thực trạng khoa học và công nghệ trong y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội.

- Nội dung về cơ chế quản lý khoa học và công nghệ, đánh giá thực trạng về công tác phối hợp, chuyển giao trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Nội dung về thị trường khoa học và công nghệ góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Nội dung đánh giá việc thực hiện phối hợp trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Tổng hợp những mặt tồn tại và yếu kém, nguyên nhân chủ yếu.

3.2.3. Phân tích và xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020

- Khoa học và công nghệ đối với ngành nông nghiệp.

- Khoa học và công nghệ đối với ngành công nghiệp.
- Khoa học và công nghệ đối với ngành xây dựng.
- Khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- Khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ.
- Khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực, y tế, văn hóa, giáo dục.

3.2.4. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp (chương trình) phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020

- Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức.
- Giải pháp về tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về nhân lực khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về tiềm lực, phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về thông tin khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về vốn đầu tư, kinh phí cho khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về thị trường khoa học và công nghệ.
- Giải pháp về Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

3.3. Báo cáo đề án hoàn chỉnh trình Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh phê duyệt

Báo cáo hoàn chỉnh và báo cáo tóm tắt.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự toán kinh phí: Khoảng 436.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng).

(Áp dụng định mức chi theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh).

2. Nguồn kinh phí: Nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ đã giao năm 2017.



Huỳnh Thị Hằng